

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỤC NGẠN
TỈNH BẮC GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 09/2020/HS-ST
Ngày 20/02/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NGẠN – BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Khúc Văn Bằng.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Lãnh Văn Việt.

2/ Ông Ninh Văn Trung.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Minh – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Đức Cường - Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 02 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 05/2020/TLST-HS ngày 14 tháng 01 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2020/HSST-QĐ ngày 04 tháng 02 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Mạnh H**, sinh năm 1993.

Nơi ĐKKTT: Thôn P, xã K, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

Chỗ ở: Thôn N, xã M, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

Nghề nghiệp: Làm ruộng.

Trình độ văn hoá: Lớp 09/12.

Chức vụ: Đảng, đoàn thể: Không.

Dân tộc: Kinh. Quốc tịch: Việt Nam. Tôn giáo: Không.

Con ông: Nguyễn Tiến Ch3 (đã chết).

Con bà: Nguyễn Thị C3, sinh năm 1960.

Vợ, con: Chưa có.

Tiền sự: Không.

Tiền án: Có 02 tiền án.

Tại Bản án số 63 ngày 07/7/2014 của Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn tuyên phạt Nguyễn Mạnh H 01 năm 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản và phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Bị can đã chấp hành xong án phí; chấp hành xong án phạt tù ngày 12/01/2015.

Tại Bản án số 84 ngày 29/9/2015 của Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48, Điều 20, Điều 53 và Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999, tuyên phạt Nguyễn Mạnh H 02

năm tù về tội trộm cắp tài sản, buộc phải bồi thường cho anh Hoàng Văn L3 số tiền 9.450.000 đồng, bồi thường cho chị Ninh Thị V3 số tiền 5.775.000 đồng và phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Ngày 27/5/2017 bị cáo chấp hành xong án phạt tù; chưa chấp hành xong phần dân sự của bản án. Đến thời điểm phạm tội mới, chưa được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt quả tang tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/07/2019, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam tỉnh Bắc Giang (Có mặt).

- Những người bị hại:

1/ Anh Chu Đức D, sinh năm 1992 (Vắng mặt).

Trú quán: Khu H, thị trấn C, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

2/ Anh Vũ Kim N, sinh năm 1981 (Vắng mặt).

Trú quán: Thôn P, xã P, huyện L, Bắc Giang.

3/ Anh Hoàng Thế V, sinh năm 1993 (Vắng mặt).

Trú quán: Khu M, thị trấn C, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

4/ Anh Diệp Trung Th, sinh năm 1992 (Có mặt).

Trú quán: thôn Hợp Thành, xã Trù Hựu, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

- Những người có QLNVLQ:

1/ Anh Lưu Xuân S, sinh năm 1970 (Có mặt).

Trú quán: thôn S, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

2/ Anh Hoàng Văn Q, sinh năm 1978 (Vắng mặt).

Trú quán: Khu T, thị trấn C, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

3/ Anh Nguyễn Huy C, sinh năm 1964 (Có mặt).

Trú quán: Thôn G, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

4/ Chị Bùi Thị L, sinh năm 1978 (Vắng mặt).

Trú quán: Số 19, Ngõ 221, Phường Đ, Quận H, Thành Phố Hà Nội.

5/ Chị Nguyễn Thị Nh, sinh năm 1996 (Vắng mặt).

6/ Anh Nguyễn Văn Ph, sinh năm 1971 (Vắng mặt).

Đều trú quán: thôn C, xã P, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

7/ Chị Trần Thị Th, sinh năm 1971 (Vắng mặt).

Trú quán: Khu M, thị trấn C, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

8/ Chị Lê Thuỳ L, sinh năm 1991 (Vắng mặt).

Trú quán: thôn H, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

9/ Anh Nguyễn Hữu D, sinh năm 1972 (Vắng mặt).

Trú quán: thôn H, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

10/ Anh Nguyễn Xuân T2, sinh năm 1982 (Vắng mặt).

Trú quán: Thôn T, xã H, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

11/ Anh Lý Văn H (tên gọi khác: C), sinh năm 1975 (Có mặt).

12/ Anh Ninh Quốc H1, sinh năm 1999 (Vắng mặt).

Đều trú quán: thôn C, xã K, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

13/ Chị Bùi Thị N, sinh năm 1991 (Vắng mặt).

Trú quán: thôn Ng, xã M, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 12 giờ ngày 03/7/2019, Nguyễn Mạnh H đi nhờ xe của một người đi đường không quen biết từ phòng trọ ở thôn N, xã M, huyện L đến khu vực thị trấn C, huyện L. Khi đi, H có mang theo 01 bộ vạm phá khóa với mục đích lợi dụng sơ hở để trộm cắp xe mô tô. Khi đi đến cửa hàng tạp hóa của gia đình anh Chu Đức D, sinh năm 1992 ở khu Hà Thị, thị trấn C, huyện L phát hiện thấy có 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, biển số 29U2-4117 (đó là xe mô tô của anh D) đang dựng bên ngoài cửa hàng. Quan sát xung quanh thấy không có ai nên H đã dùng vạm phá khóa mang theo phá khóa điện của xe rồi điều khiển xe mô tô trộm cắp được đi về khu vực cầu Phao thuộc địa phận xã P, huyện L. Tại đây, H tháo biển số của xe mô tô vứt xuống bờ sông rồi điều khiển xe về phòng trọ lắp chiếc biển số 98B1-865.58 vào xe mô tô vừa trộm cắp được và sử dụng xe để đi lại. Đến ngày 11/7/2019, do cần tiền đưa con gái đi khám bệnh nên H lấy xe mô tô chở chị Bùi Thị N, sinh năm 1991, trú tại thôn X, xã M, huyện L (là người sống chung với H như vợ chồng) đến nhà ông Lưu Xuân S, sinh năm 1970 ở thôn S, xã T, huyện L vay số tiền 5.500.000 đồng và để lại chiếc xe mô tô làm tin. Khi vay tiền, H không nói cho ông Sáu là xe của H. Sau khi bị mất xe mô tô, anh Chu Đức D đã có đơn trình báo Công an huyện Lục Ngạn. Ngày 29/7/2019 biết chiếc xe mô tô H gửi tại nhà mình làm tin để vay tiền là xe do phạm tội mà có, ông Lưu Xuân S đã giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn để phục vụ điều tra.

Ngày 01/8/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Lục Ngạn ra yêu cầu định giá tài sản đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, biển số 29U2-4117 của anh Chu Đức D bị trộm cắp. Tại bản kết luận định giá tài sản số 122/KL-HĐ ngày 02/8/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Lục Ngạn kết luận: Xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, biển số 29U2-4117 có giá trị tại thời điểm bị chiếm đoạt là 14.200.000 đồng.

Đối với chiếc biển số 98B1-865.58, H khai mua được của một người thu mua sắt vụn không quen biết; tiến hành tra cứu tại Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Bắc Giang xác định là biển số của chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave S, đăng ký xe mang tên Nguyễn Đình Th1, sinh năm 1974, trú tại phường T, thành phố B. Quá trình điều tra anh Th1 khai chiếc xe mô tô trên hiện anh vẫn đang sử dụng còn chiếc biển số xe trong quá trình sử dụng anh đã làm rơi mất vào năm 2016, hiện anh đã làm thủ tục và được cấp lại. Anh Th1 không có yêu cầu đề nghị gì.

Đối với chị Bùi Thị N là người cùng H mang xe mô tô đến nhà ông Lưu Xuân S để vay tiền khám bệnh cho con; ông Lưu Xuân S là người cho H và chị N vay để lại chiếc xe mô tô trên làm tin. Tuy nhiên quá trình điều tra xác định chị Nhung và ông Sáu đều không biết chiếc xe mô tô trên là do H phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn không xử lý đối với những người này có căn cứ.

Đối với chiếc biển số 29U2-4117, quá trình điều tra H khai đã vứt ở bờ sông khu vực cầu P thuộc địa phận xã P, huyện L, Cơ quan điều tra đã ra quyết định truy tìm vật chứng nhưng đến nay chưa tìm thấy.

Về vật chứng của vụ án: Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, biển số 29U2-4117, ngày 24/12/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho anh Chu Đức D là chủ sở hữu hợp pháp; Chiếc biển kiểm soát 98B1-865.58 được chuyển đến kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lục Ngạn để xử lý theo quy định.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Lưu Xuân S yêu cầu bị can H và chị Bùi Thị N trả lại cho ông số tiền 5.500.000 đồng đã vay.

Vụ thứ hai: Buổi tối ngày 09/7/2019, Nguyễn Mạnh H mang theo 01 bộ vạm phá khóa đi đến khu vực quảng trường trung tâm huyện Lục Ngạn với mục đích lợi dụng sơ hở để trộm cắp xe mô tô. Khi đến quảng trường, H phát hiện thấy có 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave, biển số 98B2-247.68 (đó là xe của anh Vũ Kim N, sinh năm 1981, trú tại thôn P, xã P, huyện L) đang dựng trên vỉa hè, đối diện quán cơm B, đầu xe hướng về phía quảng trường, đuôi xe hướng ra đường Quốc lộ 31. Quan sát thấy không có ai trông coi, H đã dùng bộ vạm phá khóa mang theo phá khóa điện của xe. Sau khi phá được khóa xe, H điều khiển xe đi về phòng trọ ở thôn N, xã M, huyện L. Tại đây H tháo biển số xe mô tô 98B2-247.68 để ở phòng trọ rồi mang xe đến nhà anh Hoàng Văn Q, sinh năm 1978 ở khu T, thị trấn C, huyện L vay số tiền 1.000.000 đồng và để xe lại làm tin. Khi vay tiền, H nói là xe mô tô của H, H để lại xe làm tin để vay tiền. Toàn bộ số tiền trên H đã sử dụng chi tiêu cá nhân hết. Đối với anh Vũ Kim N sau khi phát hiện mất xe đã có đơn trình báo Công an huyện Lục Ngạn. Ngày 29/7/2019, sau khi biết chiếc xe mô tô H để lại làm tin vay tiền là do trộm cắp được mà có, anh Hoàng Văn Q đã giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn để phục vụ điều tra.

Ngày 23/12/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Lục Ngạn ra yêu cầu định giá tài sản đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave, biển số 98B2-247.68 của anh Vũ Kim N bị trộm cắp. Tại bản kết luận định giá tài sản số 17/KL-HĐ ngày 24/12/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Lục Ngạn kết luận: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave, biển số 98B2-247.68 có giá trị tại thời điểm bị chiếm đoạt là 12.300.000 đồng.

Đối với anh Hoàng Văn Q là người cho H vay số tiền 1.000.000 đồng và nhận chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave, biển số 98B2-247.68 để làm tin. Tuy nhiên quá trình điều tra xác định anh Quảng không biết đây là chiếc xe mô tô H trộm cắp được mà có nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn không đặt ra xem xét xử lý là có căn cứ.

Về vật chứng của vụ án: Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave, biển số 98B2-247.68, ngày 24/12/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho anh Vũ Kim N là chủ sở hữu hợp pháp.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Hoàng Văn Q yêu cầu bị can H trả lại cho anh số tiền 1.000.000 đồng đã vay.

Vụ thứ ba: Buổi tối ngày 16/7/2019, Nguyễn Mạnh H cầm theo 01 bộ vạm phá khóa đi đến khu vực Quảng trường huyện Lục Ngạn nhằm mục đích lợi dụng sơ hở để trộm cắp xe mô tô. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, Nguyễn Mạnh H đi bộ theo hướng đường mới thuộc khu Lê Duẩn, thị trấn C, huyện L. Khi đến quán

Internet của anh Trần Ngọc S, sinh năm 1993 ở khu L, thị trấn C, huyện L thì H thấy bên ngoài cửa quán có nhiều xe mô tô không ai trông coi nên đã nảy sinh ý định trộm cắp xe mô tô. H tiến đến chỗ dựng chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe AirBlade, biển số 98E1-030.03 (đó là xe của anh Hoàng Thế V, sinh năm 1993, trú tại khu M, thị trấn C, huyện L đến quán Internet chơi và dựng ở đó), H dùng bộ văm phá khóa phá khóa điện của chiếc xe. Sau khi phá được khóa điện của xe, H điều khiển xe về phòng trọ ở thôn N, xã M, huyện L rồi tháo biển số xe 98E1-030.03 thay bằng biển số 98B2-247.68 (là chiếc biển số của xe mô tô H đã trộm cắp ngày 09/7/2019). Sau đó, H điều khiển xe đến nhà anh Hoàng Văn Q, sinh năm 1978 ở khu T, thị trấn C, huyện L vay số tiền 1.000.000 đồng và để xe lại làm tin. Khi vay tiền, H nói là xe mô tô của H. Vài ngày sau, H tiếp tục đến nhà anh Q vay thêm số tiền 1.800.000 đồng. Toàn bộ số tiền trên H đã chi tiêu cá nhân hết. Đối với anh Hoàng Thế V sau khi phát hiện mất xe đã có đơn trình báo Công an huyện Lục Ngạn. Đến ngày 29/7/2019, sau khi biết chiếc xe mô tô do H để lại làm tin là xe do trộm cắp mà có nên anh Q đã giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn để phục vụ điều tra.

Ngày 01/8/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Lục Ngạn ra yêu cầu định giá tài sản đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe AirBlade, biển số 98E1-030.03 của anh Hoàng Thế V bị trộm cắp. Tại bản kết luận định giá tài sản số 123/KL-HĐ ngày 02/8/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Lục Ngạn kết luận: Xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe AirBlade, biển số 98E1-030.03 có giá trị tại thời điểm bị chiếm đoạt là 9.000.000 đồng.

Đối với Hoàng Văn Q là người cho H vay số tiền 2.800.000 đồng và nhận chiếc xe mô tô H đã trộm cắp lại để làm tin. Tuy nhiên quá trình điều tra xác định anh Quảng không biết đây là chiếc xe mô tô H phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn không đặt ra xem xét xử lý là có căn cứ.

Về vật chứng của vụ án: Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe AirBlade, biển số 98E1-030.03, ngày 24/12/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Lục Ngạn đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho anh Hoàng Thế V là chủ sở hữu hợp pháp.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Hoàng Văn Q yêu cầu bị can H trả lại số tiền 2.800.000 đồng đã vay.

Vụ thứ tư: Khoảng 19 giờ ngày 28/7/2019, Nguyễn Mạnh H mang theo một bộ văm phá khóa và đi nhờ xe mô tô của một người không quen biết từ phòng trọ ở thôn N, xã M, huyện L tiếp tục đến khu vực quảng trường huyện Lục Ngạn nhằm mục đích lợi dụng sơ hở để trộm cắp xe mô tô. Khi đến nơi H vào quán nước trước cổng cơ quan Bảo hiểm xã hội huyện Lục Ngạn uống nước. Trong lúc uống nước H phát hiện thấy có 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave, màu vàng, biển số 98E1-036.64 (đó là xe của anh Diệp Trung Th, sinh năm 1992, trú tại thôn H, xã T, huyện L) đang dựng đối diện bên đường. Quan sát thấy xung quanh không có ai để ý, H đã dùng văm phá khóa mang theo sẵn trên người để phá khóa điện của chiếc xe rồi H điều khiển xe đi về phòng trọ ở thôn N, xã M, huyện L. Đến trưa ngày 29/7/2019, H kiểm tra cốp xe phát hiện thấy trong cốp có 01 đăng ký xe biển số 98E1-036.64; 01 chứng minh thư; 01 giấy phép lái xe; 01 thẻ ngân hàng Vietcombank; 01 thẻ khách hàng Vietcombank đều mang tên Diệp Trung Th và

01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc của xe mô tô biển số 98E1-036.64 nên H đã điều khiển chiếc xe mô tô trên đến bán cho anh Nguyễn Huy C, sinh năm 1964 là chủ cửa hàng kinh doanh xe cũ ở thôn G, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Khi bán xe H nói đây là xe của H nên anh C đã đồng ý mua với số tiền 9.800.000 đồng. Khi bán xe H đã đưa cho ông C kèm theo 01 đăng ký xe; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự đều mang tên Diệp Trung Th, biển số 98E1-036.64 và viết giấy cam kết bán xe cho ông C. Đối với anh Diệp Trung Th sau khi phát hiện mất xe đã có đơn trình báo Công an huyện Lục Ngạn. Ngày 29/7/2019, sau khi biết được chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave, màu vàng, biển số 98E1-036.64 là xe do H trộm cắp mà có. Ông C đã tự nguyện giao nộp lại chiếc xe mô tô cùng 01 đăng ký xe; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự đều mang tên Diệp Trung Th, biển số 98E1-036.64 và 01 giấy cam kết bán xe cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn để phục vụ điều tra.

Ngày 29/7/2019 cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Lục Ngạn ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp. Tại Cơ quan điều tra, H đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản vào các ngày 03; 09; 16 và 28/7/2019 và giao nộp số tiền 9.770.000 đồng; 01 chứng minh thư mang tên Diệp Trung Th; 01 thẻ ATM Vietcombank tên tài khoản Diệp Trung Th; 01 chìa khóa xe máy, phần nhựa có chữ “LION”; 01 cờ lê – 10 bằng kim loại; 01 đầu vạm phá khóa bằng kim loại một đầu hình lục giác, một đầu dẹt nhọn, kích thước (7,5x0,7)cm.

Cùng ngày 29/7/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn đã ra Lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Mạnh H ở thôn N, xã M, huyện L và thôn P, xã K, huyện L. Quá trình khám xét, thu giữ được tại chỗ ở của H ở thôn N, xã M, huyện L 01 biển số 98E1-030.03; 01 giấy xác nhận tình trạng hôn nhân mang tên Hoàng Thế V; 02 giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh trật tự mang tên Nguyễn Văn T4 và Nguyễn Đức Q4; 02 biên bản kiểm tra công tác an toàn phòng cháy chữa cháy; 02 bản cam kết đảm bảo an toàn phòng cháy chữa cháy; 02 bản báo cáo tình hình kết quả thực hiện công tác quản lý ANTT; 01 ví da màu nâu, bên trong có 08 ảnh 3x4; 01 chứng chỉ tin học và 01 chứng chỉ tiếng anh đều mang tên Hoàng Thế V; 01 giấy phép lái xe mang tên Lê Thùy Linh; 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Lê Thùy L; 01 chứng minh nhân dân mang tên Ninh Quốc H3; 01 giấy phép lái xe mang tên Lăng Xuân T4; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc của chủ xe mô tô; 05 ảnh 3x4; 01 hóa đơn bán xe của Lý Văn H4; 01 giấy thông tin khách hàng mang tên Hoàng Thế V; 01 vạm hình chữ T một đầu gắn tua vít 4 cạnh; 01 kim bằng kim loại phần tay cầm bằng nhựa màu đỏ đen; 01 cờ lê 14-17 bằng kim loại, thân có chữ “ATC”; 02 cờ lê bằng kim loại, phần thân có quần bằng dính đen; 01 cờ lê 10-12 bằng kim loại, thân có chữ “ATC”; 01 tua vít bằng kim loại, mũi 04 cạnh; 01 ống hình lục giác bằng kim loại; 02 gương chiếu hậu có chân gương bằng kim loại.

Ngày 29/7/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Lục Ngạn ra yêu cầu định giá tài sản đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave, biển số 98E1-036.64 của anh Diệp Trung Th bị trộm cắp. Tại bản kết luận định giá tài sản số 121/KL-HĐ ngày 29/7/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Lục Ngạn kết luận: Xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave, biển số 98E1-036.64 có giá trị tại thời điểm bị chiếm đoạt là 3.440.000 đồng.

Đối với ông Nguyễn Huy C là người đã mua của bị can H chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave, biển số 98E1-036.64 với giá 9.800.000 đồng. Tuy nhiên, khi mua xe ông Cương không biết đó là xe H trộm cắp mà có nên không đặt ra xem xét xử lý.

Quá trình khám xét nơi ở của Nguyễn Mạnh H, Cơ quan điều tra đã thu giữ được nhiều đồ vật, tài liệu có liên quan. Trong đó, có giấy tờ của anh Lý Văn Hưng, sinh năm 1975, trú tại thôn C, xã K, huyện L. Qua làm việc với anh Hưng xác định: Khoảng tháng 6/2019, con trai anh H là Lý Bảo L, sinh năm 2002 cùng trú tại thôn C, xã K, huyện L có điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave, biển số 98E1-641.81 đi cùng bạn là Ninh Quốc H3, sinh năm 1999 ở cùng thôn đến quán nét trên địa bàn xã T, huyện L chơi sau đó bị mất xe. Tại thời điểm bị mất xe, trong cốp xe có chứng minh thư nhân dân mang tên Ninh Quốc H3, bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự đối với chủ xe và hóa đơn bán xe của xe mô tô biển số 98E1-641.81. Tuy nhiên, bị can Nguyễn Mạnh H khai các giấy tờ trên là do H nhặt được trên đường đi thuộc khu vực thị trấn C, huyện L và không thừa nhận về việc trộm cắp chiếc xe nêu trên. Mặt khác, hiện nay anh Long không có mặt tại địa phương nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn chưa tiến hành làm việc được. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn tách vụ việc nói trên để tiếp tục điều tra, khi nào có căn cứ sẽ xử lý theo quy định.

Về vật chứng của vụ án: Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave, biển số 98E1-036.64 cùng giấy tờ, thẻ ATM đã được trả lại cho Diệp Trung Th là chủ sở hữu hợp pháp. Số tiền 9.770.000 đồng chuyển theo hồ sơ vụ án.

Đối với các giấy tờ, tài liệu đã thu giữ khi khám xét nơi ở của H, quá trình điều tra chứng minh không liên quan đến hành vi phạm tội của H, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp. Những vật chứng còn lại gồm: 01 vạm hình chữ “T” bằng kim loại được quấn băng dính màu đen, có lỗ cắm hình lục giác; 01 đầu tua vít 04 cạnh, thân hình lục giác; 01 kim bằng kim loại; 01 cờ lê 14-17 bằng kim loại, thân có chữ “ATC”; 02 cờ lê bằng kim loại, phần thân có quấn băng dính đen; 01 cờ lê 10-12 bằng kim loại, thân có chữ “ATC”; 01 tua vít bằng kim loại, mũi 04 cạnh; 01 ống hình lục giác bằng kim loại; 01 chìa khóa xe máy, phần nhựa có chữ “LION”; 01 cờ lê 8-10 bằng kim loại; 01 đầu vạm phá khóa bằng kim loại một đầu hình lục giác, một đầu dẹt nhọn, kích thước (7,5x0,7)cm được chuyển đến kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lục Ngạn để xử lý theo quy định.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Nguyễn Huy C đề nghị H phải trả lại cho ông số tiền 9.800.000 đồng đã bỏ ra để mua xe.

Tại bản cáo trạng số: 07/CT-VKS-LN, ngày 14 tháng 01 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn truy tố bị cáo Nguyễn Mạnh H về hành vi phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Quá trình xét hỏi và luận tội bị cáo Nguyễn Mạnh H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Bản cáo trạng đã nêu.

Lời khai, đơn trình báo của những người bị hại như anh Chu Đức D, Vũ Kim N, Hoàng Thế V, Diệp Trung Th và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có trong hồ sơ hoàn toàn trùng khớp với lời trình của bị cáo tại phiên tòa hôm nay.

Bị cáo cũng như người bị hại, người liên quan đều không khiếu nại đối với các Cơ quan và người tiến hành tố tụng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn giữ quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích, tính chất vụ án và giữ nguyên Quyết định truy tố đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Nguyễn Mạnh H phạm tội “ Trộm cắp tài sản”:

□p dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Mạnh H với mức án từ 03 (ba) năm đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/7/2019.

Về bồi thường dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 288; Điều 584, Điều 585 và Điều 589 Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo Nguyễn Mạnh H và chị Bùi Thị N phải trả lại cho anh Lưu Xuân S số tiền 5.500.000 đồng.

Buộc bị cáo Nguyễn Mạnh H phải trả lại cho anh Hoàng Văn Q số tiền 3.800.000 đồng.

Buộc bị cáo Nguyễn Mạnh H phải trả lại cho anh Nguyễn Huy C số tiền 9.800.000 đồng, khấu trừ số tiền 9.770.000 đồng đã thu giữ của Nguyễn Mạnh H, còn lại buộc Nguyễn Mạnh H bồi thường tiếp cho anh Nguyễn Huy C số tiền 30.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47, khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu huỷ 01 biển số 98B1-865.58; 01 vạm hình chữ “T” bằng kim loại được quần băng dính màu đen, có lỗ cắm hình lục giác; 01 đầu tua vít 04 cạnh, thân hình lục giác; 01 kìm bằng kim loại; 01 cờ lê 14-17 bằng kim loại, thân có chữ “ATC”; 02 cờ lê bằng kim loại, phần thân có quần băng dính đen; 01 cờ lê 10-12 bằng kim loại, thân có chữ “ATC”; 01 tua vít bằng kim loại, mũi 04 cạnh; 01 ống hình lục giác bằng kim loại; 01 chìa khóa xe máy, phần nhựa có chữ “LION”; 01 cờ lê 8-10 bằng kim loại; 01 đầu vạm phá khóa bằng kim loại một đầu hình lục giác, một đầu dẹt nhọn, kích thước (7,5x0,7)cm.

Đối với số tiền 9.770.000 đồng thu giữ của bị cáo Nguyễn Mạnh H về việc bán chiếc xe mô tô cho anh Nguyễn Huy C số tiền 9.800.000 đồng, bị cáo đã chi tiêu hết 30.000 đồng, xác định số tiền 9.770.000 đồng là tài sản của anh Nguyễn Huy C cần trả lại cho anh Nguyễn Huy C.

Án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 6; Điều 23; Điều 26, Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Mạnh H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 466.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan Công an huyện Lục Ngạn, Điều tra viên, Viện kiểm nhân dân huyện Lục Ngạn, Kiểm sát viên trong quá trình

khởi tố vụ án, khởi tố bị can và truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, tại phiên Tòa bị cáo Nguyễn Mạnh H, những người bị hại, những người liên quan không khiếu kiện, khiếu nại về hành vi Quyết định của các Cơ quan và những người tiến hành tố tụng như vậy là hợp pháp.

[2] Nội dung vụ án: Trong thời gian từ ngày 03/7/2019 đến ngày 28/7/2019 Nguyễn Mạnh H đã chủ động cầm theo vạm phá khoá từ trước lén lút liên tiếp thực hiện 04 vụ trộm cắp xe mô tô, tháo biển số và thay biển số khác trên địa bàn huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Ngày 03/7/2019 Nguyễn Mạnh H thực hiện hành vi trộm cắp 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, biển số 29U2-4117, đi về phòng trọ ở thôn N, xã M, huyện L, tháo biển số 29U2-4117 và lắp chiếc biển số 98B1-865.58, đem cầm cho ông Lưu Xuân S thôn S, xã T, huyện L được 5.500.000đ. Quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô là của anh Chu Đức D trú tại Khu H, thị trấn C, huyện L.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 122/KL-HĐ ngày 02/8/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Lục Ngạn kết luận: Xe mô tô của anh Chu Đức D nhãn hiệu Honda Dream, biển số 29U2-4117 có giá trị tại thời điểm bị chiếm đoạt là 14.200.000 đồng.

Vụ thứ hai: Buổi tối ngày 09/7/2019, Nguyễn Mạnh H đi đến quảng trường trung tâm huyện Lục Ngạn, phát hiện thấy có 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave, biển số 98B2-247.68, H đã dùng bộ vạm phá khoá mang theo phá khoá điện của xe, điều khiển xe đi về phòng trọ ở thôn N, xã M, huyện L tháo biển số rồi mang xe đến nhà anh Hoàng Văn Q ở khu T, thị trấn C, huyện L vay số tiền 1.000.000 đồng và để xe lại làm tin. Số tiền trên H đã chi tiêu cá nhân hết, quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô trên là của anh Vũ Kim N, trú tại thôn P, xã P, huyện L. Tại bản kết luận định giá tài sản số 17/KL-HĐ ngày 24/12/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Lục Ngạn kết luận: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave, biển số 98B2-247.68 của anh Vũ Kim N có giá trị tại thời điểm bị chiếm đoạt là 12.300.000 đồng.

Vụ thứ ba: Buổi tối ngày 16/7/2019, đến khoảng 22 giờ cùng ngày Nguyễn Mạnh H đi bộ theo hướng đường mới thuộc khu L, thị trấn C, huyện L. Khi đến quán Internet của anh Trần Ngọc S ở khu L, thị trấn C, huyện L thì H thấy bên ngoài cửa quán có nhiều xe mô tô không ai trông coi nên đã nảy sinh ý định trộm cắp xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe AirBlade, biển số 98E1-030.03 điều khiển xe về phòng trọ ở thôn N, xã M, huyện L rồi tháo biển số xe 98E1-030.03 thay bằng biển số 98B2-247.68. Sau đó, H điều khiển xe đến nhà anh Hoàng Văn Q, ở khu T, thị trấn C, huyện L vay số tiền 1.000.000 đồng và để xe lại làm tin, rồi sau đó lại tiếp tục đến nhà anh Quảng vay tiếp 1.800.000 đồng nữa.

Quá trình điều tra xác định là xe của anh Hoàng Thế V, trú tại khu Minh Khai, thị trấn C, huyện L.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 123/KL-HĐ ngày 02/8/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Lục Ngạn kết luận: Xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe AirBlade, biển số 98E1-030.03 của anh Hoàng Thế V có giá trị tại thời điểm bị chiếm đoạt là 9.000.000 đồng.

Vụ thứ tư: Khoảng 19 giờ ngày 28/7/2019, Nguyễn Mạnh H mang theo một bộ vạm phá khóa và đi nhờ xe mô tô của một người không quen biết từ phòng trọ ở thôn N, xã M, huyện L tiếp tục đến khu vực quảng trường huyện Lục Ngạn nhằm mục đích lợi dụng sơ hở để trộm cắp xe mô tô. Khi đến nơi H vào quán nước trước cổng cơ quan Bảo hiểm xã hội huyện Lục Ngạn uống nước. Phát hiện thấy có 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave, màu vàng, biển số 98E1-036.64, H đã dùng vạm phá khoá mở khoá điện điều khiển xe về phòng trọ ở thôn N, xã M, huyện L.

Đến trưa ngày 29/7/2019, H kiểm tra cốp xe phát hiện thấy trong cốp có 01 đăng ký xe biển số 98E1-036.64; 01 chứng minh thư; 01 giấy phép lái xe; 01 thẻ ngân hàng Vietcombank; 01 thẻ khách hàng Vietcombank đều mang tên Diệp Trung Th và 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc của xe mô tô biển số 98E1-036.64.

H đã điều khiển chiếc xe mô tô trên đến bán cho anh Nguyễn Huy C là chủ cửa hàng kinh doanh xe cũ ở thôn G, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang với giá 9.800.000 đồng.

Quá trình điều tra xác định chiếc xem ô tô trên là của anh Diệp Trung Th, trú tại thôn H, xã T, huyện L.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 121/KL-HĐ ngày 29/7/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Lục Ngạn kết luận: Xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave, biển số 98E1-036.64 có giá trị tại thời điểm bị chiếm đoạt là 3.440.000 đồng.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo là phù hợp với lời khai và đơn trình báo của những người bị hại, phù hợp với tang chứng, vật chứng của vụ án đã được thu giữ.

Như vậy hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Mạnh H đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Hành vi của bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật an ninh ở địa phương xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây tâm lý hoang mang, lo lắng cho người dân nên phải lên một mức hình phạt thật nghiêm để dẫn đe và phòng ngừa chung.

[3] Đánh giá, nhân thân, tính chất mức độ hành vi phạm tội các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thì thấy:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Trước hành vi phạm tội lần này bị cáo Nguyễn Mạnh H cũng đã từng có 02 tiền án cụ thể: Tại Bản án số 63 ngày 07/7/2014 của Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn tuyên phạt Nguyễn Mạnh H 01 năm 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản và phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo đã chấp hành xong án phí và chấp hành xong án phạt tù ngày 12/01/2015. Tại Bản án số 84 ngày 29/9/2015 của Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48, Điều 20, Điều 53 và Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999, tuyên phạt Nguyễn Mạnh H 02 năm tù về tội trộm cắp tài sản, buộc phải bồi thường cho anh Hoàng Văn L4 số tiền 9.450.000 đồng, bồi thường cho chị Ninh Thị V4 số tiền 5.775.000 đồng và phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Ngày 27/5/2017 bị cáo chấp hành xong án phạt tù; chưa chấp hành xong phần dân sự của bản án. Đến thời điểm phạm tội mới, chưa được xóa án tích.

Như vậy hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Mạnh H lần này là tái phạm nguy hiểm với tình tiết định khung hình phạt theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Bị cáo phạm tội từ 2 lần trở lên, nên cần áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo tỏ thái độ khai báo thành khẩn ăn năn hối cải được áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét về nhân thân thì thấy: Bị cáo Nguyễn Mạnh H là thanh niên tuổi đời còn trẻ con em người dân lao động, nhưng không chịu lao động trở thành người công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội, mà ngược lại sớm vi phạm pháp luật.

Cho nên cần phải lên một mức hình phạt thật nghiêm tương xứng với tính chất mức độ bị cáo gây lên. Cần áp dụng biện pháp cách ly bị cáo Nguyễn Mạnh H ra khỏi đời sống xã hội một thời gian là rất cần thiết.

[4] Trong vụ án này còn có đối tượng như:

Chị Bùi Thị N là người cùng H mang xe mô tô đến nhà ông Lưu Xuân S để vay tiền khám bệnh cho con; ông Lưu Xuân S là người cho H và chị Nhung vay để lại chiếc xe mô tô trên làm tin. Song trong quá trình điều tra xác định chị Nhung và ông Sáu đều không biết chiếc xe mô tô trên là do H phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn không xử lý đối với chị Nhung và ông Sáu là có căn cứ.

Đối với anh Hoàng Văn Q là người cho H vay số tiền 1.000.000 đồng và nhận chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave, biển số 98B2-247.68 để làm tin. Nhưng quá trình điều tra xác định anh Q không biết đây là chiếc xe mô tô H trộm cắp được mà có nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn không đặt ra xem xét xử lý.

Đối với ông Nguyễn Huy C là người đã mua của bị cáo H chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave, biển số 98E1-036.64 với giá 9.800.000 đồng. Nhưng quá trình điều tra xác định khi mua xe ông Cương không biết đó là xe H trộm cắp mà có nên không đặt ra xem xét xử lý.

[5] Hình phạt bổ sung: Xét thấy chưa cần phải áp dụng phạt tiền bổ sung.

[6] Về bồi thường dân sự: Bị cáo Nguyễn Mạnh H và chị Bùi Thị N chung sống với nhau và đã sinh được 01 người con chung, khi vay tiền 5.500.000 đồng của ông Lưu Xuân S và đã cầm chiếc xe mô tô cho ông Sáu. Khoản tiền này với mục đích đi khám chữa bệnh cho con, do vậy chị Nhung và H phải cùng có nghĩa vụ liên đới trả lại số tiền trên cho ông Sáu.

Đối với anh Hoàng Văn Q 2 lần cho bị cáo H cầm xe mô tô và đưa cho bị cáo số tiền 3.800.000 (1 lần 1.000.000 đồng, 1 lần 2.800.000 đồng), do vậy buộc bị cáo H phải trả lại số tiền trên cho anh Q.

Đối với ông Nguyễn Huy C mua chiếc mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave, biển số 98E1-036.64 của bị cáo H với giá 9.800.000 đồng. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo H đã thừa nhận bán chiếc xe mô tô trên cho ông Cương và đã tiêu mất 30.000 đồng, số tiền còn lại là 9.770.000 đồng đã giao nộp cho cơ quan điều tra.

Xét thấy số tiền 9.770.000 đồng đang tạm giữ cần được trả lại cho ông Cương là phù hợp. Buộc bị cáo Nguyễn Mạnh H phải trả lại cho anh Nguyễn Huy

C số tiền 9.800.000 đồng, trừ đi số tiền 9.770.000 đồng, còn lại buộc bị cáo H còn phải nộp tiếp 30.000 đồng.

Đối với anh Lý Văn Hưng (tức C) là người liên quan trong vụ án, quá trình điều tra cùng như tại phiên tòa anh có trình bày vào năm 2019 gia đình mất 01 chiếc xe mô tô BKS 98E1 – 641.81 và giấy tờ xe, nhưng quá trình điều tra không tìm thấy, do vậy không đặt ra xem xét.

[7] Vật chứng: Những vật chứng của vụ án trong quá trình điều tra như: Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave, biển số 98E1-036.64 cùng giấy tờ, thẻ ATM đã được trả lại cho Diệp Trung Th là chủ sở hữu hợp pháp, do vậy không đặt ra xem xét tại phiên tòa.

Đối với những vật chứng chuyển theo hồ sơ vụ án gồm: 01 Biển số xe mô tô 98B1-865.58; 01 vạm hình chữ “T” bằng kim loại được quấn băng dính màu đen, có lỗ cắm hình lục giác; 01 đầu tua vít 04 cạnh, thân hình lục giác; 01 kim bằng kim loại; 01 cờ lê 14-17 bằng kim loại, thân có chữ “ATC”; 02 cờ lê bằng kim loại, phần thân có quấn băng dính đen; 01 cờ lê 10-12 bằng kim loại, thân có chữ “ATC”; 01 tua vít bằng kim loại, mũi 04 cạnh; 01 ống hình lục giác bằng kim loại; 01 chìa khóa xe máy, phần nhựa có chữ “LION”; 01 cờ lê 8-10 bằng kim loại; 01 đầu vạm phá khóa bằng kim loại một đầu hình lục giác, một đầu dẹt nhọn, kích thước (7,5x0,7)cm. Xét thấy giá trị không lớn mà là công cụ phạm tội cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 9.770.000 đồng thu giữ của bị cáo Nguyễn Mạnh H, cần trả lại cho anh Nguyễn Huy C.

[8] Án phí: Bị cáo Nguyễn Mạnh H phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng chẵn) án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Nguyễn Mạnh H còn phải thi hành án dân sự tổng số tiền là 9.330.000 đồng, do vậy phải chịu 5% án phí dân sự sơ thẩm với số tiền là 466.000 đồng.

[9] Quyền kháng cáo: Bị cáo, những người bị hại, những người liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1/Tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Mạnh H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2/Điều luật áp dụng: Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật hình sự; Điều 333 và Điều 337 Bộ luật tố tụng hình sự.

3/Hình phạt: Xử phạt Nguyễn Mạnh H **03** (ba) năm **06** (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù, tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/7/2019.

4/ Dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 288; Điều 357, Điều 468, Điều 584, Điều 585 và Điều 589 Bộ luật Dân sự.

- Buộc Nguyễn Mạnh H và chị Bùi Thị N phải liên đới trả lại cho anh Lưu Xuân S số tiền 5.500.000 đồng.

- Buộc Nguyễn Mạnh H phải trả lại cho anh Hoàng Văn Q số tiền 3.800.000 đồng.

- Buộc Nguyễn Mạnh H phải trả lại cho anh Nguyễn Huy C số tiền 9.800.000 đồng. Anh Nguyễn Huy C được trả khoản tiền này từ số tiền tạm giữ

9.770.000 đồng, tại Cơ quan thi hành án huyện Lục Ngạn. Bị cáo Nguyễn Mạnh H còn phải nộp tiếp số tiền 30.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất hai bên thỏa thuận nhưng không được vượt quá 20%/năm; nếu không có thỏa thuận thì mức lãi suất 10%/năm tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người thi hành án phải tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5/Vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu huỷ 01 biển số 98B1965.58; 01 vạm hình chữ “T” bằng kim loại được quần băng dính màu đen, có lỗ cắm hình lục giác; 01 đầu tua vít 04 cạnh, thân hình lục giác; 01 kìm bằng kim loại; 01 cờ lê 14-17 bằng kim loại, thân có chữ “ATC”; 02 cờ lê bằng kim loại, phần thân có quần băng dính đen; 01 cờ lê 10-12 bằng kim loại, thân có chữ “ATC”; 01 tua vít bằng kim loại, mũi 04 cạnh; 01 ống hình lục giác bằng kim loại; 01 chìa khóa xe máy, phần nhựa có chữ “LION”; 01 cờ lê 8-10 bằng kim loại; 01 đầu vạm phá khóa bằng kim loại một đầu hình lục giác, một đầu dẹt nhọn, kích thước (7,5x0,7)cm.

Số tiền 9.770.000 đồng đã tạm giữ của bị cáo Nguyễn Mạnh H để trả lại cho anh Nguyễn Huy C.

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 18 tháng 02 năm 2020 tại Cơ quan THADS huyện Lục Ngạn.

6/ Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Điều 6; Điều 21, 23, 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Mạnh H phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng chẵn) án phí hình sự sơ thẩm và 466.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

7/ Quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người bị hại, liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án tổng đạt hợp

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lục Ngạn;
- Công an huyện Lục Ngạn;
- Bị cáo;
- THADS; HS huyện Lục Ngạn;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- Lưu: HS; VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Khúc Văn Bằng

